

Bản án số: 01/2023/DS-PT

Ngày: 04-01-2023

V/v “*Tranh chấp yêu cầu thực hiện  
nghĩa vụ về tài sản của người chết để  
lại và hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Quang.

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Trúc Lâm và ông Ngô Chụ.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ý Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên:* Ông Nguyễn Hùng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2022/DSPT ngày 17/11/2022 về việc “*Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ về tài sản của người chết để lại và hợp đồng vay tài sản*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 103/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 115/2022/QĐ-PT ngày 16/12/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Bùi Kim T, sinh năm: 1975 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1977; Địa chỉ: 06 T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Trần Định K, sinh năm: 1997; Địa chỉ: 654 N, thành phố Q, Bình Định. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị Thu K1, sinh năm: 1967; Địa chỉ: 169 N, phường 4, thành phố T, Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Hồ Thị Hạnh T1, sinh năm: 1987; Vắng mặt.

+ Ông Hồ Thanh T2, sinh năm: 1990; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: 169 N, phường 4, thành phố T, Phú Yên.

Người kháng cáo: bà Trần Thị Thu K1.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất trình bày:*

Trong quá trình sinh sống và làm việc tại P, vợ chồng ông Bùi Kim T, bà Nguyễn Thị Thu H có quen biết vợ chồng ông Hồ Thanh T3 và bà Trần Thị Thu K1 ở thành phố T, làm việc tại Công ty Cổ phần TM T4, đồng thời bà K1 là Giám đốc Công ty TNHH T5. Qua sự quen biết, trong lúc làm ăn vợ chồng ông T3 có đặt vấn đề vay mượn vợ chồng ông T số tiền 1.100.000.000 đồng, mục đích để kinh doanh khai thác gỗ. Cụ thể các lần mượn như sau: Đợt 1: Vào ngày 21/01/2016, mượn 900.000.000 đồng và hẹn đến ngày 21/01/2017 sẽ trả đủ. Đợt 2: Vào ngày 10/5/2017, mượn thêm 200.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 60 ngày kể từ ngày mượn tiền. Tất cả các lần mượn đều do ông Hồ Thanh T3 đứng tên vay mượn. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ ông T3 vẫn không trả nợ dù vợ chồng ông T đã nhiều lần liên lạc gọi điện cho ông để yêu cầu trả nợ nhưng ông T3 có biểu hiện né tránh và thái độ thách thức không trả tiền. Từ số nợ này mà gia đình ông T rất khó khăn. Nay ông T3 đã chết nhưng vẫn chưa trả số tiền còn nợ trên cho vợ chồng ông T. Do đó, ông T, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà K1 là vợ ông T3 và những người thừa kế của ông T3 phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ do ông T3 chết để lại là phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông T số tiền còn nợ là 1.100.000.000 đồng và lãi suất chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định từ ngày đến hạn trả nợ cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 1.600.000.000 đồng; nhưng tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 10/5/2022, nguyên đơn đã rút một phần khởi kiện đối với số tiền 500.000.000 đồng. Còn số tiền 1.100.000.000 đồng, nguyên đơn vẫn giữ nguyên tiếp tục yêu cầu bị đơn phải trả số nợ này và lãi suất chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định từ ngày đến hạn trả nợ cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Hạnh Tiên trình bày:*

Cha tôi là Hồ Thanh T3 đã mất năm 2019. Ông bà nội của tôi đã mất cách đây 20 năm. Nay ông Bùi Kim T, bà Nguyễn Thị Thu H khởi kiện tại Tòa nói cha tôi còn nợ số tiền 1.100.000.000 đồng, nhưng khi còn sống cha tôi không hề nói và mẹ con tôi cũng không hề hay biết tới số nợ này. Nên nay ông T, bà H khởi kiện yêu cầu mẹ con tôi phải có trách nhiệm trả số nợ này thì chúng tôi không đồng ý. Đề nghị Tòa xem xét. Lúc cha tôi còn sống có tài sản là căn nhà tại 169 N, phường 4; nhưng sau khi cha mất, chị em tôi là Hồ Thị Hạnh T1 và Hồ Thanh T2 đã giao lại cho mẹ tôi toàn quyền định đoạt đối với căn nhà này. Đối với giấy mượn tiền có chữ ký của cha tôi do nguyên đơn cung cấp thì tôi không xác định được. Cái này để mẹ tôi đến Tòa trực tiếp xác nhận lại.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Thanh T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có trình bày.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 103/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Toà án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã quyết định:

Căn cứ Điều 227, 228, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468, 611, 614, 615, 651 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử sơ thẩm một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải trả số tiền 500.000.000 đồng và phần lãi suất đối với số tiền 1.100.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Kim T, bà Nguyễn Thị Thu H; buộc bị đơn bà Trần Thị Thu K1, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Hạnh T1, ông Hồ Thanh T2 là những người thừa kế của ông Hồ Thanh T3 (chết) phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Bùi Kim T, bà Nguyễn Thị Thu H số tiền vay ông Hồ Thanh T3 còn nợ trong phạm vi di sản do ông Hồ Thanh T3 chết để lại tương ứng nhưng không vượt quá phần tài sản mà mình được nhận, theo các giấy mượn tiền ngày 21/01/2016 và ngày 10/5/2017, tổng cộng là 1.100.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14/10/2022, bị đơn bà Trần Thị Thu K1 có đơn kháng cáo, không đồng ý với bản án sơ thẩm.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.  
- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, HĐXX và những người tham gia tố tụng là đúng quy định pháp luật tố tụng. Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không yêu cầu xác định khối di sản thừa kế của ông Hồ Thanh T3 gồm những tài sản gì, giá trị bao nhiêu và Tòa án cấp sơ thẩm đã không xác định khối di sản của ông T3, kỹ phần thừa kế của những người thuộc diện hưởng thừa kế của ông T3 là bao nhiêu để buộc họ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ do ông T3 chết để lại. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Kim T, bà Nguyễn Thị Thu H - buộc bị đơn bà Trần Thị Thu K1, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Hạnh T1, ông Hồ Thanh T2 là những người thừa kế của ông Hồ Thanh T3 (chết) phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Bùi Kim T, bà Nguyễn Thị Thu H số tiền vay ông Hồ Thanh T3 còn nợ trong phạm vi di sản do ông Hồ Thanh T3 chết để lại tương ứng nhưng không vượt quá phần tài sản mà mình được nhận, theo các giấy mượn tiền ngày 21/01/2016 và ngày 10/5/2017, tổng cộng là 1.100.000.000 đồng. Quyết định của bản án sơ thẩm không khả thi, vì không có tài sản để thi hành. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ

khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại sơ thẩm theo thủ tục chung cho đúng quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào ý kiến đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trần Thị Thu K1 kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là kháng cáo hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Người kháng cáo là bị đơn bà Trần Thị Thu K1 có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn - Tại đơn kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Thu K1 cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh chứng cứ khác để xác định chữ ký trong giấy nhận nợ có phải là của ông T3 hay không; Thời hiệu khởi kiện đã hết; Nhà đất tại 169 N, phường 4, TP T, các đồng thừa kế đã chuyển nhượng cho bị đơn và bị đơn đã thế chấp vay Ngân hàng nhưng không đưa Ngân hàng tham gia tố tụng, đề nghị cấp phúc thẩm hủy đình chỉ giải quyết vụ án:

Về hợp đồng vay tài sản: Tại Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 21/01/2016 với số tiền 900.000.000 đồng và hạn đến ngày 21/01/2017 sẽ trả đủ và Giấy mượn tiền ngày 10/5/2017 với số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 60 ngày kể từ ngày mượn tiền. Trên 02 giấy vay đều do ông Hồ Thanh T3 đứng tên vay. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không tham gia, không có yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký của ông Hồ Thanh T3 trên các giấy vay tiền, nên Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện.

Về thời hiệu khởi kiện: Tại khoản 3 Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “Thời hiệu yêu cầu người thừa kế thực hiện nghĩa vụ về tài sản của người chết để lại là 03 năm, kể từ thời điểm mở thừa kế”. Ông Hồ Thanh T3 chết ngày 29/9/2019, đến ngày 18/01/2021 vợ chồng ông Bùi Kim T, bà Nguyễn Thị Thu H gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố T là còn trong thời hạn 03 năm kể từ ngày ông T3 chết. Do đó chưa hết thời hiệu khởi kiện như bị đơn trình bày, không thể thỏa mãn với yêu cầu kháng cáo của bị đơn đề nghị hủy án sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án.

Ngày 29/9/2019, ông Hồ Thanh T3 chết, khối di sản của ông T3 gồm thừa đất tại 169 N, phường 4, TP T; một phần giá trị nhà trên thửa đất 169 và tài sản tại Công ty Cổ phần TM T4. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không yêu cầu xác định khối di sản thừa kế của ông Hồ Thanh T3 gồm những tài sản gì, giá trị bao nhiêu và Tòa án cấp sơ thẩm đã không xác định khối di sản của ông T3, kỹ phần thừa kế của những người thuộc diện hưởng thừa kế của ông Tùng là bao nhiêu để buộc họ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ về tài sản của ông T3 chết để lại. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Kim T, bà Nguyễn Thị Thu H - buộc bị đơn bà Trần Thị Thu K1, những

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Hạnh T1, ông Hồ Thanh T2 là những người thừa kế của ông Hồ Thanh T3 (chết) phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Bùi Kim T, bà Nguyễn Thị Thu H số tiền vay ông Hồ Thanh T3 còn nợ trong phạm vi di sản do ông Hồ Thanh T3 chết để lại tương ứng nhưng không vượt quá phần tài sản mà mình được nhận, theo các giấy mượn tiền ngày 21/01/2016 và ngày 10/5/2017, tổng cộng là 1.100.000.000 đồng. Quyết định của bản án sơ thẩm không khả thi, vì không có tài sản để thi hành.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Về án phí: Bị đơn kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Thu Kiều.

Tuyên xử: Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 103/2022/DSST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T giữa nguyên đơn ông Bùi Kim T, bà Nguyễn Thị Thu H và bị đơn bà Trần Thị Thu K1. Chuyển hồ sơ vụ án lại cho Tòa án nhân dân thành phố T giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí: Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Thu K1 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007688 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Chụ**

**Lê Trúc Lâm**

**Lương Quang**



***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND TP Tuy Hòa (2);
- CC THADS TP Tuy Hòa;
- P. NVKT;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Quang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**